

Số: 1662/QĐ-UBND

Phú Quý, ngày 21 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xuất chi ngân sách bổ sung kinh phí
cho một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện Phú Quý về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Phú Quý năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế - Tài chính huyện tại Tờ trình số 94/TTr-PKTTC ngày 01/10/2024; Tờ trình số 96/TTr-PKTTC ngày 02/10/2024 và Tờ trình số 101/TTr-PKTTC ngày 17/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt xuất ngân sách huyện số tiền: **607.570.000 đồng** (Sáu trăm lẻ bảy triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng) hỗ trợ bổ sung kinh phí cho một số cơ quan trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ kinh phí thực hiện hợp đồng thuê tư vấn xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống mạng Lan của UBND 03 xã cho Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, với số tiền: 12.000.000 đồng.

Nguồn kinh phí: quản lý hành chính năm 2024 (triển khai phần mềm).

2. Hỗ trợ kinh phí thực hiện chi trả học phí đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia lớp bồi dưỡng thẩm định giá Nhà nước cho một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện (kèm theo biểu danh sách chi tiết các đơn vị), với số tiền: 182.400.000 đồng.

Nguồn kinh phí: sự nghiệp giáo dục: 64.600.000 đồng và nguồn chi khác ngân sách năm 2024: 117.800.000 đồng.

3. Chi bổ sung kinh phí thực hiện chính sách trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tháng 10 năm 2024 cho Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, với số tiền: 413.170.000 đồng.

Nguồn kinh phí: dự phòng ngân sách năm 2024.

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế - Tài chính huyện thực hiện cấp phát theo đúng nội dung tại Điều 1 Quyết định này; đồng thời theo dõi, hướng dẫn việc thanh quyết toán kinh phí chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế - Tài chính huyện, Trưởng phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, PKTTC (B, H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tạ Minh Nhựt

**BIỂU CHI TIẾT HỖ TRỢ HỌC PHÍ THAM GIA LỚP BỒI DƯỠNG THÂM ĐỊNH GIÁ
NHÀ NƯỚC CHO MỘT SỐ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN SÁCH HUYỆN**

(Kèm theo Quyết định số: 1662/QĐ-UBND, ngày 21/10/2024 của UBND huyện Phú Quý)

Đvt: đồng

STT	Tên đơn vị	Số người hỗ trợ	Mức học phí/01 học viên	Nguồn chi khác ngân sách	Nguồn sự nghiệp giáo dục	Tổng kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
01	Văn phòng HĐND & UBND huyện	4	3,800,000	15,200,000		15,200,000	
02	Văn phòng Huyện ủy	2	3,800,000	7,600,000		7,600,000	
03	Phòng Kinh tế - Tài chính huyện	3	3,800,000	11,400,000		11,400,000	
04	Phòng Nội vụ - LĐ-TB&XH huyện	2	3,800,000	7,600,000		7,600,000	
05	Phòng Tư pháp - Thanh tra huyện	2	3,800,000	7,600,000		7,600,000	
06	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3	3,800,000	11,400,000		11,400,000	
07	Phòng Văn hóa và Thông tin	1	3,800,000	3,800,000		3,800,000	
08	Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện	1	3,800,000	3,800,000		3,800,000	
09	Trung tâm VH-TT-TT huyện	2	3,800,000	7,600,000		7,600,000	
10	Ban Quản lý Công trình công cộng	2	3,800,000	7,600,000		7,600,000	
11	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	2	3,800,000	7,600,000		7,600,000	
12	Trung tâm GDNN-GDTX huyện	1	3,800,000	3,800,000		3,800,000	
13	UBND xã Ngũ Phụng	2	3,800,000	7,600,000		7,600,000	
14	UBND xã Tam Thanh	2	3,800,000	7,600,000		7,600,000	
15	UBND xã Long Hải	2	3,800,000	7,600,000		7,600,000	
16	Trường THCS Ngũ Phụng	2	3,800,000		7,600,000	7,600,000	
17	Trường THCS Tam Thanh	2	3,800,000		7,600,000	7,600,000	
18	Trường THCS Long Hải	1	3,800,000		3,800,000	3,800,000	
19	Trường Tiểu học Ngũ Phụng	2	3,800,000		7,600,000	7,600,000	
20	Trường Tiểu học Tam Thanh	2	3,800,000		7,600,000	7,600,000	
21	Trường Tiểu học Long Hải	2	3,800,000		7,600,000	7,600,000	
22	Trường Mầm non Ngũ Phụng	2	3,800,000		7,600,000	7,600,000	

23	Trường Mầm non Tam Thanh	2	3,800,000		7,600,000	7,600,000	
24	Trường Mầm non Long Hải	2	3,800,000		7,600,000	7,600,000	
	Tổng cộng	48		117,800,000	64,600,000	182,400,000	